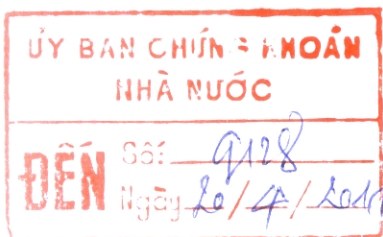


**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH QUỐC TẾ VŨNG TÀU**  
**Số 1A Thùy Vân – Phường 8 – Thành Phố Vũng Tàu**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

*Tp. Vũng Tàu, ngày 10 tháng 04 năm 2011*

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

## I. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH QUỐC TẾ VŨNG TÀU.

### 1.1. Một số thông tin chung :

- Tên đầy đủ: **Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Vũng Tàu**
- Tên tiếng anh: **Vung Tau Intourco Resort Joint Stock Company**
- Tên viết tắt: VungTau Intourco Resort
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4903000487 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 12 năm 2007 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp. Thay đổi lần 1: số 3500833679 cấp ngày 01/04/2010.
- Địa chỉ: 01A Thùy Vân, Phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
- Điện thoại: 064.3585 325 - 3585 326
- Fax: 064.3585 327
- Email: [info@intourcoresort.com.vn](mailto:info@intourcoresort.com.vn)
- Website: <http://www.intourcoresort.com.vn>
- Vốn điều lệ: 52.400.000.000 đồng (Năm mươi hai tỷ bốn trăm triệu đồng chẵn)
- Logo Công ty:



## Cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ %
1	Nhà nước	3.409.963	34.099.630.000	65,10
2	Cổ đông ngoài	1.730.037	17.300.370.000	34,9
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.240.000</b>	<b>52.400.000.000</b>	<b>100</b>

### 1.2. Quá trình hình thành và phát triển :

Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Vũng Tàu (VungTau Intourco Resort) tiền thân là Khu du lịch nghỉ dưỡng Vũng Tàu trực thuộc Công ty Dịch vụ Du lịch Quốc tế Vũng Tàu (VungTau Intourco). Khu du lịch nghỉ dưỡng Vũng Tàu được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4916000049 đăng ký lần đầu ngày 03/08/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 29/11/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp. Khu du lịch là đơn vị hạch toán kinh tế phụ thuộc Công ty Dịch vụ Du lịch Quốc tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ngành nghề kinh doanh chủ yếu là kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ giải trí, nghỉ dưỡng tại bãi biển Thùy Vân.

Ngày 24/07/2006, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ký Quyết định số 2128/QĐ.UBND về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa bộ phận VungTau Intourco Resort thuộc Công ty Dịch vụ Du lịch Quốc tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

VungTau Intourco Resort đã khẩn trương tiến hành thực hiện cổ phần hoá, chuyển từ Doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần. Ngày 22/12/2006, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã có Quyết định số 4683/QĐ.UBND về Giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Ngày 29/12/2006, Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ra Quyết định số 5782/QĐ.UBND về việc phê duyệt phương án chuyển bộ phận VungTau Intourco Resort thành Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Vũng Tàu.

Ngày 31/12/2007, Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Vũng Tàu được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4903000487, đăng ký thay đổi lần 1 ngày



01/04/2010 số 3500833679 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu là kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ bãi biển tại địa chỉ 1A Thuỳ Vân, phường 8, thành phố Vũng Tàu. Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Vũng Tàu bắt đầu hoạt động từ ngày 31/12/2007 với mã số thuế, tài khoản riêng, con dấu riêng... và hạch toán kinh tế độc lập.

Ngày 10/01/2008 Công ty được Tổng cục Du lịch Việt Nam cấp chứng nhận Cơ sở lưu trú đạt tiêu chuẩn 3 sao. Ngày 04/02/2008, Công ty được Sở Du lịch tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp chứng nhận là một trong những địa chỉ tin cậy của du lịch Bà Rịa Vũng Tàu. Tháng 05/2008, Công ty được Tổng cục Du lịch, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Cục An toàn Vệ sinh thực phẩm - Bộ Y tế, Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm Việt Nam – CoDex VN cấp Biển vàng chất lượng chứng nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ và vệ sinh an toàn thực phẩm toàn quốc.

### **1.3. Lĩnh vực hoạt động**

- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ vui chơi giải trí, hướng dẫn tham quan, phiên dịch, cung ứng phương tiện đi lại cho khách du lịch;
- Dịch vụ về xuất nhập cảnh, mua vé máy bay; Kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ, hàng hóa phục vụ du lịch, khách sạn (bao gồm phục vụ nhu cầu khách du lịch, phục vụ cho việc trang bị, bảo quản, nâng cấp khách sạn, phục vụ kinh doanh các nhà hàng);
- Kinh doanh thuốc lá điếu (các mặt hàng do Việt Nam sản xuất); Kinh doanh vận tải hành khách đường bộ; Kinh doanh dịch vụ xông hơi, xoa bóp (massage); Kinh doanh phòng hát karaoke; Kinh doanh các dịch vụ bãi biển và dịch vụ phụ trợ xung quanh khách sạn, nhà hàng như: Tắm nước ngọt, phao dù, ghế bố, chụp hình, hồ bơi, canô – mô tô trượt nước, dịch vụ điều lướt ván, giữ xe, bán hải sản tươi sống, hải sản đã qua chế biến, nước giải khát; Mua bán rượu bia./.

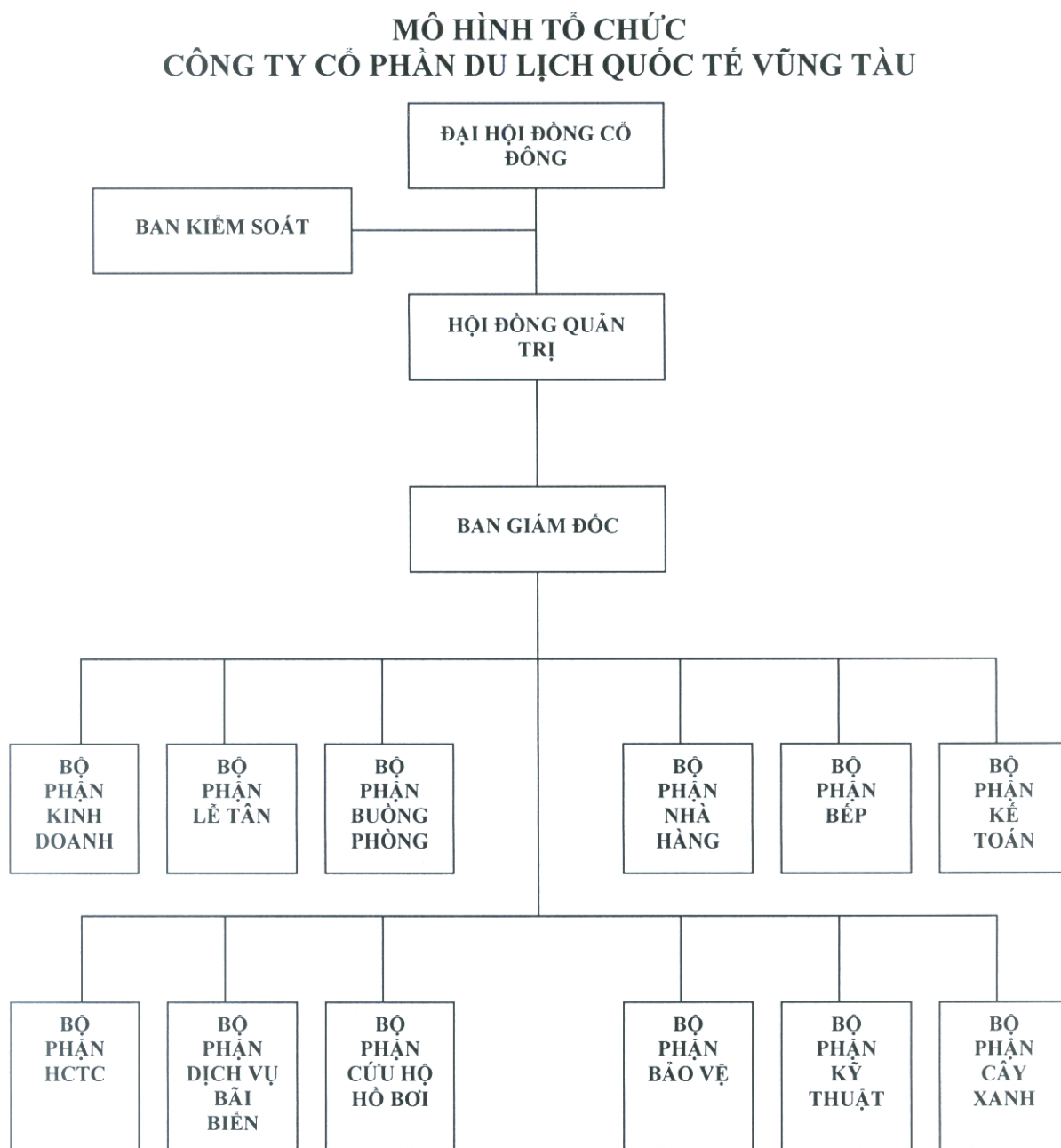
### **1.4. Mạng lưới hoạt động :**

- Ngoài trụ sở chính tại Vũng tàu bao gồm các khu dịch vụ lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí Công ty còn mở thêm một số văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội để tiện việc giao dịch cho khách hàng và quảng cáo tiếp thị hình ảnh của công ty đến khách hàng các tỉnh bạn.



## 1.5. Công tác tổ chức tại công ty CP du lịch quốc tế Vũng tàu:

### 1.5.1. Cơ cấu tổ chức công ty



### 1.5.2. Cơ cấu bộ máy hoạt động của công ty

#### a. Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định tỷ lệ trả cổ tức hàng năm; phê chuẩn báo cáo tài chính; bầu và bãi miễn Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; bổ sung và sửa đổi điều lệ; quyết

định loại và số lượng cổ phần phát hành; sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; tổ chức lại và giải thể Công ty...

#### **b. Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Vũng Tàu, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền.

#### **Danh sách thành viên Hội đồng quản trị Công ty:**

Ông Nguyễn Tôn Hoàng	: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Minh Khang	: Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Mạnh Tòng	: Ủy viên Hội đồng quản trị
Bà Ngô Thị Bích Hường	: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng.

Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Hiện tại, Chủ tịch Hội đồng quản trị là người trực tiếp điều hành mọi hoạt động của Công ty, là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

#### **c. Ban kiểm soát**

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành của Ban Giám đốc.

#### **Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát:**

Ông Trần Hữu Duyên	: Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Đỗ Tú Oanh	: Thành viên Ban Kiểm soát
Ông Nguyễn Mai Hoàng	: Thành viên Ban Kiểm soát

11/1/2025 10:10:10

#### d. Ban giám đốc

Hiện tại Ban giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Vũng Tàu chỉ có một Phó giám đốc, là người trợ giúp cho chủ tịch Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước chủ tịch Hội đồng quản trị về phần công việc được phân công, chủ động giải quyết các công việc đã được ủy quyền và phân công theo đúng pháp luật và điều lệ Công ty.

**Bảng 1 : Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% tại thời điểm 31/12/2010**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ %
1	Công ty Dịch vụ Du lịch Quốc tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	622 Trương Công Định, Phường 8, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	3.409.963	34.099.630.000	65,08
2	Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam	236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3, TP. HCM	308.000	3.080.000.000	5,88

**Bảng 2 : Danh sách cổ đông sáng lập**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ %
1	Công ty Dịch vụ Du lịch Quốc tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	622 Trương Công Định, Phường 8, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	3.409.963	34.099.630.000	65,08
	Người đại diện giữ phần vốn góp: Nguyễn Tôn Hoàng	17 Lê Lai, Phường 1, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu			
2	Nguyễn Mạnh Tông	90 Nguyễn Bá Tuyền, Phường 12, Quận Tân Bình, TP. HCM	100.000	1.000.000.000	1,90

18/10/2011



Tại Khoản 5 Điều 84 Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 quy định trong thời hạn ba năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của công ty.

Sau thời hạn ba năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh từ ngày 31/12/2007. Như vậy, việc hạn chế chuyển nhượng của các cổ đông sáng lập vẫn còn hiệu lực cho đến ngày 31/12/2010.

**Bảng 3: Danh sách cổ đông hạn chế chuyển nhượng**

STT	Họ và tên	Chức danh	SL CK
1	Công ty Dịch vụ Du lịch Quốc tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Người đại diện giữ phần vốn góp: Nguyễn Tôn Hoàng	CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	3.409.963
2	Nguyễn Mạnh Tùng	CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	100.000
3	Công ty cổ phần Kỹ thuật Xây dựng cơ bản địa ốc Cao Su Người đại diện giữ phần vốn góp: Nguyễn Mai Hoàng – Thành viên Ban Kiểm Soát	CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC	60.000
4	Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam Người đại diện giữ phần vốn góp: Nguyễn Minh Khang – Thành viên HĐQT	CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC	308.000
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>3.877.963</b>

*(Hạn chế theo khoản 1, khoản 2 điều 12 Điều lệ công ty)*

## II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

### 1. Những khoản đầu tư lớn:

- Đầu tư nâng cấp, mở rộng khu khách sạn mới có công suất 72 phòng ngủ, 1 nhà hàng 600 chỗ ngồi, 1 phòng hội thảo 400 chỗ và 1 hồ bơi 300m<sup>3</sup>.
- Nâng cấp 5 căn nhà rông (B1, B2, B3, B4, B5) thay mái lá bằng mái ngói.
- Đầu tư 1 máy phát điện 700 KVA thay cho máy phát điện cũ 180 KVA không đủ công suất đã thanh lý.

### 2. Một số thay đổi chiến lược kinh doanh của Công ty:

**a. Sau khi nâng cấp mở rộng tổng số phòng nghỉ là 132 phòng và một hệ thống phòng hội thảo, nhà hàng sát biển Công ty tập trung chuyển đổi việc kinh doanh theo hướng:**

- Phát triển loại hình kinh doanh du lịch Mice: Hội thảo, nghỉ dưỡng, tắm biển và tổ chức các sự kiện cho các Công ty Lữ hành, các Công ty thương mại và các sự kiện lớn tại tỉnh Bà Rịa – Vũng tàu.
- Tập trung đầu tư và chuyển hướng khai thác loại hình dịch vụ tổ chức đám cưới và các sự kiện lớn.
- Nâng cấp các sản phẩm du lịch biển để nâng cao thương hiệu: Mở rộng phạm vi kinh doanh dịch vụ biển, xây dựng thêm nhà mát, đầu tư ghế dù mới, vệ sinh môi trường bãi biển đảm bảo sạch sẽ, an ninh tạo sự hài lòng đối với khách du lịch.

**b. Các biện pháp thực hiện để hoàn thiện và đạt mục tiêu chuyển hướng kinh doanh:**

- Tăng cường hệ thống pano, áp phích, bảng quảng cáo, chỉ dẫn ... tạo điều kiện thuận lợi nhất và hài lòng nhất cho khách đến. Hợp tác với các hãng taxi đón khách từ Tàu cánh ngầm về khách sạn và ngược lại. Tạo thuận lợi bến đỗ cho dịch vụ đưa đón khách đến và đi.
- Giới thiệu các sản phẩm thể thao biển: Bóng chuyền bãi biển, bóng đá bãi biển ... Tạo sân chơi lành mạnh, hấp dẫn du khách.

- Tăng cường công tác an ninh trật tự, quan hệ chặt chẽ với Công an phường sở tại, quyết tâm không để xảy ra vụ việc quậy phá gây mất trật tự an ninh trong khu vực, không để trộm cắp xảy ra.
- Lắp đặt hệ thống camera cho toàn bộ khách sạn
- Tăng cường triệt để công tác cấp cứu cứu hộ biển và hồ bơi, có Y sỹ trực vào các ngày cuối tuần và Lễ, Tết tạo sự an tâm, tin tưởng đối với khách hàng khi đến với Resort.
- Xây dựng khu bãi tắm VIP phục vụ riêng cho khách lưu trú.
- Xây dựng một chính sách giá cả linh hoạt, tăng chất lượng dịch vụ theo hướng có lợi nhất cho khách hàng.

### **3. Triển vọng và kế hoạch cho những năm kế tiếp:**

- Sau khi mở rộng khu khách sạn mới Công ty sẽ từng bước nâng cấp khách sạn từ 3 sao lên 4 sao, hoàn chỉnh phân trang trí nội thất, sân vườn, cung cách phục vụ để đáp ứng theo chuẩn 4 sao mà Công ty đang phấn đấu đạt đến.
- Số lượng phòng tăng lên gấp 2, Công ty đã ký kết với các đơn vị lữ hành, có thể đón các tour với số lượng lớn phù hợp với số lượng phòng hiện có. Vì trước đây chỉ có 62 phòng nên phải từ chối các tour có số lượng nhiều.
- Hiện tại, đội ngũ phục vụ có kinh nghiệm, chuyên nghiệp, lịch sự, ân cần và có đủ khả năng phục vụ khách hàng với dịch vụ và chất lượng cao nhất.
- Đủ điều kiện để ký kết với các đơn vị lữ hành quốc tế để đưa khách đến nghỉ dưỡng tại khách sạn mới nhất là khách Châu á và khách Châu âu.
- Khi tiếp nhận và đi vào hoạt động của khu khách sạn mới sẽ tạo ra một khu du lịch hiện đại, sang trọng, cao cấp đủ khả năng làm hài lòng du khách trong và ngoài nước.

## **III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:**

### **1. Báo cáo tình hình tài chính năm 2010:**

- Khả năng sinh lời:
  - + Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu thuần : 23,87%
  - + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần : 18,77%



- + Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/tổng tài sản : 6,70%
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản : 5,27%
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu : 7,67%

Với tình hình hoạt động kinh doanh du lịch của Công ty năm 2010 thể hiện hệ số lợi nhuận đạt được như trên là tương đối ổn định, Ban điều hành có cố gắng trong công tác quản lý tài chính, tiết kiệm chi phí tối đa để đảm bảo lợi nhuận và chia cổ tức cho cổ đông gần bằng hệ số năm trước (năm 2009: 7,34 – năm 2008: 7,93).

Năm 2010 có nhiều biến động, suy thoái kinh tế toàn cầu ảnh hưởng đến ngành du lịch trong và ngoài nước.

- Khả năng thanh toán:

- + Khả năng thanh toán hiện hành : 3,19 lần
- + Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn : 17,88 lần
- + Khả năng thanh toán nhanh : 0,12 lần

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo:

- + Giá trị tổng tài sản : 76.289.749.827 đồng Việt Nam.
- Trong đó: Tài sản ngắn hạn : 23.863.296.895 đồng Việt Nam
- Tài sản dài hạn : 52.426.452.932 đồng Việt Nam

## 2. Báo Cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

**Bảng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010**

đơn vị: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM 2010	GHI CHÚ
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.	01	VI. 25	21.399.470.152	
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	
03	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV (01-02)	10		21.399.470.152	

04	Giá vốn bán hàng	11	VI. 28	15.132.308.037	
05	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV (10-11)	20		6.627.162.115	
06	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI. 29	1.208.298.951	
07	Chi phí tài chính			-	
	- Trong đó chi phí lãi vay	23		-	
08	Chi phí bán hàng	24		-	
09	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2.400.320.568	
10	Lợi nhuận thuần từ HĐKD 20 + (21 - 22) - (24 + 25)	30		5.075.140.498	
11	Thu nhập khác	31		177.232.809	
12	Chi phí khác	32		144.049.105	
13	Lợi nhuận khác (31 - 32)	40		33.183.704	
14	Tổng lợi nhuận Kế toán trước thuế (30 + 40)	50		5.108.324.202	
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI. 31	1.091.656.934	
16	CP thuế TNDN hoàn lại	52	VI. 32	-	
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		4.016.667.268	
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		7,67%	

- Trong bối cảnh đầu năm 2010 Công ty cũng chịu ảnh hưởng của cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu, lượng khách du lịch quốc tế đã giảm hẳn. Bên cạnh đó con đường từ TP.

Hồ Chí Minh đi Vũng tàu đang sửa chữa , gây khó khăn cho du khách khi đến Vũng tàu. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành đã điều chỉnh chuyển hướng vào thị trường khách nội địa, tăng cường các biện pháp kích cầu khuyến mãi kinh doanh điều chỉnh giá phòng hợp lý trong từng thời điểm (khách lưu trú tại khách sạn sẽ được khuyến mãi phiếu ăn trưa hoặc tối trị giá 150.000đ/phòng.

❖ **Phân tích tình hình công suất buồng phòng năm 2010 so với cùng kỳ năm trước:**

STT	Nội dung	Năm 2009	Năm 2010	Tăng /Giảm	Ghi chú
01	Số phòng sử dụng	13.752	14.170		
02	Công suất bình quân	63%	62%		
	<i>Trong đó:</i>				
	- Khách đoàn	22%	24%		
	- Khách lẻ	78%	76%		

Cả năm 2010 so với năm 2009 tổng số phòng trong năm tăng 418 phòng, công suất bình quân giảm 1% (năm 2010 xây dựng thêm 01 nhà rông ). Vì một phần ảnh hưởng do lượng khách quốc tế đến Việt Nam giảm rõ rệt trong những tháng đầu năm, kinh tế thế giới khủng hoảng, các tour đưa khách nước ngoài vào du lịch Việt Nam bị giảm về số lượng so với những năm trước, đồng thời chất lượng tour như lưu trú, ăn uống, xe, tham quan đều giảm rõ rệt. Vì vậy, Công ty phải tăng cường khai thác khách du lịch nội địa và tập trung cho công tác quảng bá trong nước là chủ yếu. Hơn nữa năm 2010 khu khách sạn đang kinh doanh bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn và bụi bặm từ công trường đang xây dựng đã phần nào làm cho du khách không hài lòng khi đến nghỉ dưỡng tại khách sạn.

❖ **So sánh kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010 và năm 2009:**

*Đơn vị tính: triệu đồng.*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Tăng /Giảm	Tỉ Lệ %
01	Tổng doanh thu	18.795	22.607	+ 3.812	120,28%
02	Doanh thu dịch vụ	16.735	21.399	+4.664	127,86%
03	Lợi nhuận trước thuế	4.480	5.108	+628	114,00%
04	Lợi nhuận sau thuế	3.845	4.016	+171	104,47%
05	Tỷ lệ lợi nhuận/vốn	7,34%	7,67%	+0,33%	



Năm 2010 được đánh giá là một năm đầy khó khăn và thách thức đối với ngành Du lịch nói chung và các doanh nghiệp Du lịch kinh doanh khách sạn nói riêng vì chịu ảnh hưởng quá lớn của khủng hoảng kinh tế toàn cầu và sự biến động tỷ giá ngoại tệ, vàng, các hàng hoá thiết yếu như: Xăng, dầu, nguyên vật liệu đầu vào tăng giá liên tục. Nhưng với sự cố gắng và nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã vượt qua giai đoạn khó khăn trên, thực hiện tổng doanh số kinh doanh đạt được 22,607 tỷ đồng. So với kế hoạch được giao (Sở Văn Hóa, Thể Thao Và Du Lịch Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giao chỉ tiêu doanh số là 18 tỷ đồng), doanh thu tăng 18%. So với cùng kỳ năm trước doanh thu tăng 20,28%.

### **3. Những tiến bộ đã đạt được:**

- Công ty luôn quan tâm cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách đối với khách hàng cũng như đối với toàn thể CBCNV trong Công ty. Công tác quản lý cũng luôn được quan tâm, duy trì chặt chẽ, nghiêm túc.
- Các biện pháp kiểm soát được duy trì hàng ngày, hàng tuần, đều có báo cáo đánh giá công suất, tỷ lệ, so sánh doanh thu của hai bộ phận dịch vụ phòng và dịch vụ biển. Công ty tổ chức tổ kiểm tra, kiểm soát vé và kiểm tra toàn diện các hoạt động của khách sạn và thực tế cho thấy công tác kiểm tra đã đạt được một số kết quả nhất định nhằm ngăn chặn tình trạng thất thoát đồng thời chấn chỉnh nghiệp vụ các bộ phận dịch vụ.

### **4. Kế hoạch phát triển những năm tiếp theo.**

#### **a. Các lợi thế sẵn có là cơ sở để phát triển kế hoạch kinh doanh năm 2011:**

- Công ty có đội ngũ CBCNV trẻ, khỏe, nhiệt tình với công việc, luôn chịu khó học hỏi, có kinh nghiệm trong công tác. Vượt qua nhiều thử thách tích lũy nhiều kinh nghiệm, phục vụ khách ngày càng tốt hơn, chuyên nghiệp hơn.

- Bãi tắm Cát Vàng của khu du lịch Vungtau Intourco Resort sẽ nâng cấp để tương xứng với khu nghỉ dưỡng cao cấp, với 250m bờ biển Công ty sẽ chia thành 2 khu: Khu VIP dành cho khách lưu trú tại khách sạn.

Còn lại khu bãi tắm dành cho khách vắng lai, khách tắm biển trong ngày, nơi đây cũng được đầu tư đúng mức có nhiều dãy nhà mái ngói thoáng mát, sạch sẽ liền kề, có các dịch vụ phụ trợ kèm theo như tắm nước ngọt, phao dù, vệ sinh và dịch vụ mua sắm hàng mỹ nghệ...

- Tương lai hướng phát triển của Công ty là xác định khu khách sạn VungTau Intourco Resort là khu nghỉ dưỡng cao cấp và là nơi tổ chức hội thảo cho các đơn vị kinh tế với loại hình du lịch Mice (đủ sức phục vụ cho các đoàn khách lớn từ 300 – 400 khách, riêng phòng ăn có thể lên đến từ 600 – 1.200 khách).

- Công tác đào tạo nhân lực được công ty đặt lên hàng đầu, Công ty đã mời giảng viên Trường Tiếp thị và Du lịch Quốc tế Tp. Hồ Chí Minh giảng dạy cho CBCNV về Kỹ năng giao tiếp và Tâm lý khách hàng.

- Nâng cao trang thiết bị hiện đại để phục vụ khách lưu trú, đồng thời làm cơ sở để nâng cấp tiêu chuẩn 3 sao lên 4 sao.

**b. Kế hoạch kinh doanh năm 2011:**

- Tổng doanh thu : 40 tỷ (con số dự kiến).
- Lợi nhuận trước thuế : Phần đầu đạt 7 – 8%/vốn điều lệ.

➤ **Năm 2011 doanh thu tăng nhưng lợi nhuận trước thuế và cổ tức không tăng vì các nguyên nhân:**

+ Do vật giá tăng, lạm phát, chi phí đầu vào tăng đột biến. Tỷ lệ chi phí giá cả tăng 2%/tháng gây khó khăn cho Công ty trong công tác quản lý giá: Đầu vào tăng nhưng đầu ra (giá bán) không tăng đưa đến việc giảm lợi nhuận.

+ Khấu hao công cụ dụng cụ theo quy định của Bộ Tài Chính là 2 năm nên ảnh hưởng rất lớn đến chi phí khấu hao công cụ dụng cụ nên giảm lợi nhuận.

+ Lương Cán bộ công nhân viên điều chỉnh 2 lần trong năm, lần 1 tăng 30 – 35% vào tháng 01/2011, đến tháng 7/2011 tăng thêm 12%. Bên cạnh đó Công ty vẫn phải cải thiện tiền ăn giữa ca cho Cán bộ công nhân viên từ 15.000đ/ngày/người lên 18.000đ – 20.000đ/ngày/người và tăng chi phí đồng phục từ 1.500.000đ/người/năm lên 2.500.000đ/người/năm. Đưa đến chi phí đầu vào tăng đột biến, trong khi đó đầu ra (giá bán) thì có tăng nhưng không đủ bù đắp chi phí.

+ Con đường 51B liên tục sửa chữa và hư hỏng nặng tạo cho du khách tâm lý không muốn đi Vũng tàu làm cho công suất buồng phòng giảm trong các tháng đầu năm và doanh thu bãi biển cũng giảm.

+ Công ty đầu tư khách sạn mới phải vay ngân hàng và vay từ Công ty Vungtau Intourco nên chi phí trả lãi vay cao ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả kinh doanh năm 2011.

TM. CTY CP DU LỊCH QUỐC TẾ VŨNG TÀU  
Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng



NGÔ THỊ BÍCH HƯỜNG